TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐĐộc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Đông Hưng, ngày 23 tháng 8 năm 2023

Số: 139/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-VDS, ngày 15 tháng 8 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo yêu cầu của:

Anh Bùi Văn T1, sinh năm 19xx

Chị Nguyễn Thu T2, sinh năm 19xx

Đều có địa chỉ tại: Thôn TL, xã ĐH, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Văn T1 và chị Nguyễn Thu T2 kết hôn ngày 26/02/2009 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã ĐH, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân đầu tháng 10/2022. Nay anh T1, chị T2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T1, chị T2 thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Anh Bùi Văn T1 và chị Nguyễn Thu T2 có 02 con chung là Bùi Ngọc M1, sinh ngày 20/02/20xx và Bùi Ngọc M2, sinh ngày 09/4/20xx. Ly hôn anh T1 và chị T2 thống nhất thỏa thuận chị T2 là người trực nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Bùi Ngọc M1 và Bùi

Ngọc M2 và anh T1 trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 7.500.000 đồng/1 con/ tháng (15.000.000 đồng/2 con/tháng) kể từ tháng 9/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] *Về tài sản và nợ:* Anh Bùi Văn T1 và chị Nguyễn Thu T2 không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thu T2 nhận chịu cả lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày (15/8/2023) lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T1 và chị Nguyễn Thu T2.

* *Về con chung*: Chị Nguyễn Thu T2 là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Bùi Ngọc M1, sinh ngày 20/02/20xx và Bùi Ngọc M2, sinh ngày 09/4/20xx và anh T1 trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/ 2 con/ tháng kể từ tháng 9/2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản và nợ*: Anh Bùi Văn T1 và chị Nguyễn Thu T2 không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thu T2 chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Số tiền 300.000đồng, chị T2 đã nộp theo biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003315 ngày 15/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình được chuyển 300.000 đồng thành lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *UBND xã ĐH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Hoàng Văn Thành